

PHẨM THƯỜNG BẤT KHINH BỒ-TÁT THỨ HAI MƯỜI

Sở dĩ có phẩm này gồm có bảy nghĩa:

1) Ba phẩm nói ba thứ công đức, hai phẩm trên nói hai công đức của phẩm hạ, trung đã rồi, nay kể nói công đức phẩm thượng.

2) Kinh này từ đầu đến cuối nói người tuyên dương trì tụng được ba đời công đức. Phẩm Phân Biệt Công Đức ban đầu nêu mười hai thứ lợi ích nghe kinh ngộ đạo được công đức đời hiện tại. Từ Phẩm Phân Biệt Công Đức đến phẩm Pháp Sư khen ngợi kinh này có thể sanh công đức cho chúng sanh đời vị lai, nay một phẩm này khen ngợi kinh có công năng sinh ra công đức chúng sanh đời quá khứ đây đều y cứ khi Phật còn tại thế, ở đây phân ba đời, lực kinh tuy nhiều mà cho không ngoài lợi ích ba đời.

3) Gần tức chứng minh phẩm Pháp Sư cho nên có: Trên tuy nói người trì kinh được sáu căn thanh tịnh mà chưa có việc ấy, nay dẫn đức Thích-ca bốn sanh tự thân chứng nghiệm. Chứng nghiệm: Là chánh chứng nghiệm sau khi Phật diệt độ người trì kinh này được sáu căn thanh tịnh, và khuyên chúng sanh đời vị lai trì kinh.

4) Trên nói quả sáu căn thanh tịnh nay trình bày nhân sáu căn thanh tịnh, muốn được căn tịnh phải như Bồ-tát Thường Bất Khinh nhất tâm nhẫn chịu các sự đánh đập lăng mạ vì chúng sanh mở rộng kinh thì hiện tại thân được các căn thanh tịnh.

5) Muốn nói chúng sanh đều có Phật tánh thành Nhất thừa cho nên nói phẩm này. Tất cả chúng sanh có Phật tánh không có các tánh khác cho nên chỉ có Nhất thừa không có các thừa khác. Xưa nói kinh Pháp Hoa chỉ nói về người thiện có Phật tánh, kinh Niết-bàn nói người có tâm đều được thành Phật. Nay nêu phẩm này chính là nói người ác có Phật tánh. Phẩm Phương Tiện nêu một chút thiện đều thành Phật đạo thì biết tất cả người có tâm đều có Phật tánh đều thành Phật.

Hỏi: Chúng sanh này vì sao là những người ác ư?

Đáp: Tiểu thừa chấp chặt chống trái Đại thừa là người hủy báng Phương Đẳng, lại người chấp Tiểu không tin Đại thừa đối với Đại thừa không tin là người nhất xiển đề tức là người cực ác. Nghĩa có Phật tánh không khác với Niết-bàn.

6) Từ trước đến nay nói nghĩa thọ ký còn tự chưa hết, trên chỉ nói Phật thọ ký chưa nói Bồ-tát thọ ký thì người năng thọ ký chưa hết, trên chỉ thọ ký cho người thiện chưa thọ ký cho người á, do đó người được thọ ký chưa hết. Trên chỉ hiện tại thọ ký chưa nói về sau khi Phật diệt

độ cũng được thọ ký, tức là thời gian chưa hết, nay muốn nói về nghĩa của ba thứ hết cho nên nói phẩm này.

7) Hai phẩm trên kinh đã rộng khen ngợi phước người trì kinh khuyên vật nói về sự tu hành, nay kể rộng trình bày tội chê bai pháp chê bai người khuyên đời vị lai chớ tạo nghiệp ấy cho nên nói phẩm này.

- Thường Bất Khinh: Tất cả chúng sanh thường có Phật tánh cho nên nói các pháp xưa này tương tự vắng lặng, Đại sĩ quán được tâm này nên thường không khinh vật từ người mà nêu tên. Phẩm chia làm hai: trước văn xuôi kể kệ tụng.

Văn xuôi chia làm ba phần:

- 1) Nêu hai loại người tin và chê.
- 2) Dẫn quá khứ cùng chứng hai việc.
- 3) Cùng khen ngợi tức khen ngợi pháp khen người.

Phần một có hai:

1) Nêu người hủy báng mắc tội: “Bảo ngài Đắc Đại Thế v.v...:” Là nói lên Bồ-tát này biết pháp xưa nay tương thường vắng lặng có thể lực chánh quán, không bị kết hoặc trói buộc khiến người mở rộng kinh cũng phải học tập. Tức là hiển rõ Thường bất khinh đắc đại nhân lực không bị nhục chí do đánh mắng khiến người trì kinh học theo hạnh ấy. “Như trước đã chép:” là cuối phẩm Thí Dụ.

2) Đắc công đức như trước đã nói v.v...: Nói về người trì kinh được phước.

- “Đắc Đại Thế v.v...:” là nói việc quá khứ song chứng. Văn có hai:

- 1) Nêu lý do.
- 2) Chính là nói việc Thường bất khinh.

Trong lý do lại có hai:

- 1) Nói một Đức Phật ra đời.
- 2) Nói nhiều Đức Phật ra đời.

Đầu có bảy câu:

- 1) Nêu thời gian.
- 2) Có Phật hiệu là Oai Âm Vương: là nói hóa chủ.
- 3) Kiếp tên Ly suy: là Nêu tên kiếp.
- 4) Nước tên Đại Thành: là Nêu tên nước.
- 5) Đức Phật Oai Âm Vương kia: là nêu giáo môn. Nhân Ba Bồ-đề nói lục Ba-la-mật. Nhân: Là do. Vì giúp cho chúng sanh đắc Ba Bồ-đề, vì vậy nên Như lai nói sáu độ.

6) “Đắc Đại Thế v.v...:” là nói thọ mạng.

7) “Chánh pháp trú thế v.v...” là Nêu trú thế; “Chánh pháp tượng pháp sau khi diệt hết”... là nói nhiều Phật ra đời. Đầu tiên Đức Phật Oai Âm Vương v.v...: Chính là nói việc Thường Bất Khinh, lại chia hai:

1) Đầu tiên nêu hai người hành nhân.

2) Nêu hai người đắc quả.

Trong hành nhân gồm có năm cặp:

1) Nêu thời gian hành nhân, nghĩa là chánh pháp đã diệt ở trong đời tượng pháp có hai người tin và chê. Sở dĩ chỉ y cứ tượng pháp là muốn khuyên chúng sanh đời tượng pháp trì kinh cũng được các căn thanh tịnh, lại khuyên răn người thời tượng pháp chớ chê bai người chê bai pháp.

2) “Tỳ-kheo tăng thượng mạn...” cùng nêu hai người: trước nêu người ác, sau nêu người thiện.

3) “Đắc Đại Thế v.v...:” cùng nêu hai người hành nhân: trước nói người thiện hành nhân, đây Bồ-tát dùng ba nghiệp phá bệnh mở rộng kinh: Thân nghiệp lễ bái, miệng nghiệp khen ngợi. Sở dĩ thân cung kính vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh là Phật đương lai, nay muốn cung kính vị Phật đương lai cho nên lễ bái, miệng khen ngợi cũng như vậy, do đều có Phật tánh sẽ được thành Phật cho nên khen ngợi Phật đương lai. Thân miệng đã có cung kính khen ngợi thì có trải qua ý nghiệp nên đầy đủ ba nghiệp mở rộng kinh Pháp Hoa. Luật dạy: Tỳ-kheo không lễ bái người thế tục, nay nói lễ bái chúng ấy là pháp đại tiểu có khác nhau. Như Kinh Niết-bàn chép: Người có hiểu biết pháp hoặc già hoặc trẻ thấy đều cung kính.

Hỏi: Lúc bấy giờ vì sao thực hành việc cung kính khen ngợi mở rộng Nhất thừa ư?

Đáp: Bất Khinh mở rộng kinh gồm có hai việc:

1) Mật nói.

2) Hiển nói.

Hành cung kính khen ngợi tức là thâm nói Nhất thừa, sau đắc nhãn căn thanh tịnh đầy đủ trí tuệ thân thông hiển nói Nhất thừa. Sở dĩ trước mật nói sau hiển nói là vì đời mật pháp người tăng thượng mạn ác mạnh, thiện yếu không thể nói ngay cho nên đầu chỉ được nói sơ lược qua, trong sơ lược chỉ nói thành Phật gọi là nghĩa hiển thật, chưa được bác bỏ Nhị thừa nên không mở cửa phương tiện.

“Rất kính quý ngài”: Là hiển chúng sanh có chánh nhân Phật tánh. Mà nói rất kính là vì đã có Phật tánh tức là Phật đương lai là rất cung kính cho nên nói rất. Lại chúng sanh có Phật tánh có nghĩa thậm thâm

cho nên nói rất kính. Hành đạo Bồ-tát: là nói duyên nhân Phật tánh, tuy có Phật tánh chủ yếu cần phải tu hành mới được thấy. “Sẽ được thành Phật”: là vốn có Phật tánh, nay lại hành nhân đủ nghĩa hai nhân duyên chánh cho nên được thành Phật. Nhưng kinh chép: Tất cả chúng sanh xưa nay là Phật, đối duyên nghĩa là chẳng phải Phật, như Trưởng giả thấy cùng tử là con mình mà cùng tử tự cho là khách chẳng phải con của Trưởng giả, cho nên hiện Phật đối duyên thành “sẽ”. Lại trong đây chưa kham nổi nói chúng sanh xưa nay là Phật chỉ được nói sẽ thành. Sau trong hiển nói mới được nói về Phật pháp từ xưa nay tướng thường tự vắng lặng tức là Phật. “Trong hàng bốn chúng...” là nói nhân hạnh của người ác. Tu Bồ-đề không khởi tránh luận với người nay sanh tức giận người cùng là Đại Tiểu thừa khác nhau hợp thời mà khuyên.

“Trải qua nhiều năm như v.v...” Cùng lặp lại nêu hai người hành nhân, nay trước nói người thiện hành nhân, trước chỉ hành nhân thiện, nay kể nói nhân ác. “Lúc nói lời đó:” Là nêu người ác hành nhân. “Chạy tránh đứng xa”...: cùng nói lại hành nhân, trên nói nhấn lời chê mắng, nay kể nhấn thân đánh đập. “Do ông thường nói lời đó...” Là tổng kết tên Thường Bất Khinh, tức nói nghĩa người ác hành nhân.

Hỏi: Thường Bất Khinh mở rộng kinh có gì khác với ba việc ở phẩm Pháp Sư?

Đáp: Thường Bất Khinh đầy đủ ba việc: Có tâm từ bi mới năng hành cung kính khen ngợi tức là vào nhà Như lai, nhấn nơi sự đánh mắng gọi là mặc áo Như lai. “Rất quý các ông”: Tức là biết các pháp tướng thường vắng lặng gọi là ngôi tòa Như lai.

Trải qua nhiều năm thường làm việc này tức là tâm không biếng nhác. Vì bốn chúng nói pháp lại tức là tứ hạnh an lạc, do biết có Phật tánh, Phật tánh tức là bậc nhất nghĩa Không gọi là hạnh vắng lặng, đã thực hành cung kính khen ngợi thì không kiêu mạn, nhấn chịu được đánh mắng tức đâu có tâm ganh ghét trải qua nhiều năm nhấn khổ mở rộng đạo thì đủ đại từ bi cho nên đầy có bốn hạnh. “Vị Tỳ-kheo đó lúc sắp chết...” là nói hai người đắc quả, trước nói người thiện đắc quả, kể nói người ác đắc quả. Người thiện đắc quả có hai: trước nói đắc quả, kể kết hợp xưa nay. Đắc tám thứ quả:

1) Quả nghe pháp năng trì: Trong đây nói hai mươi ngàn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa tức kệ thủ lư.

2) “liền được nhãn căn thanh tịnh như trên v.v...” Tức nói đắc quả các căn thanh tịnh “sáu căn thanh tịnh đó: là nói quả tuổi thọ lâu dài tức đại sĩ ấy đạt pháp không sanh diệt đâu có tâm còn mất, chỉ muốn vì vật

mở rộng kinh cho nên thị hiện có tuổi thọ lâu dài.

4) “Lúc đó các vị tăng thượng mạn v.v...” là nói quả người ác tin phục. “Đại thần thông lực:” Nghĩa là thân thị hiện thần thông lực. “Nhạo nói biện lực:” là miệng nghiệp nói pháp. “Đại thiện tịch lực:” Ý đặc thiên định.

5) “Lại giáo hóa v.v...” là nói người khéo trụ nơi đạo quả.

6) “Sau khi qua đời v.v...” là xả thân được quả Phật.

7) “Ở trong pháp chư Phật” Nêu đặc quả sáu căn thường thanh tịnh không sợ hãi.

Nay nói Thường Bất Khinh đặc quả thứ tám, căn cứ vị có ba:

a) đặc căn thanh tịnh nghĩa là quả nội Ba Hiền phàm.

b) Đặc căn thường thanh tịnh tức đặc Sơ địa trở lên, đặc vô sanh nhãn liễu ngộ tất cả pháp xưa nay vắng lặng cho nên các căn thường thanh tịnh.

c) Đặc quả Phật địa, trước chưa đặc các căn thanh tịnh thì gọi địa vị Thập tín mà mở rộng kinh nên người này đầy đủ năm mươi hai địa vị hiền Thánh.

8) “Đặc Đại thế v.v...” Nêu quả sẽ được thành Phật. Tám quả không ra ngoài ba báo: bốn quả đầu là hiện báo, kể một quả là sanh báo, ba quả sau là hậu báo.

“Đặc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao?” Là kết hợp xưa nay. Đặc Đại Thế! Thuở đó...: là nói người ác đặc quả cũng chia làm hai:

1) Chính là nói đặc quả.

2) Kết hợp xưa nay.

Trong đặc quả có hai:

1) Đặc quả ác.

2) Đặc quả thiện. Trước đặc quả ác sau đặc quả thiện: Do đánh mất Thường Bất Khinh nên đặc quả ác sau tin chịu thuận theo nên được quả thiện.

Hỏi: Kinh nói Chư Phật, Bồ-tát không vì chúng sanh gây nhân duyên phiền não vì sao lễ bái khen ngợi sanh nhân ác ư! Sau khiến bị quả khổ ư?

Đáp: có hai nghĩa:

1) Bốn chúng tăng thượng mạn ác đã thành tựu, ắt rơi vào địa ngục, nay lễ bái khen ngợi vì tạo nhân ra khỏi địa ngục duyên thành Phật chẳng sanh vào chỗ ác kia. Sở dĩ biết như vậy là do lúc Thường Bất Khinh chưa lễ lạy đã là tăng thượng mạn rồi. Lúc bấy giờ, đã chấp tiểu không tin Đại đó là người hủy báng Phương đẳng.

2) Như vị thầy thuốc ở đời trị bệnh có hai cách:

a) Cho thuốc tốt liền lành bệnh.

b) Cho thuốc đắng lúc đầu tuy không ưa thích mà sau chắc an vui. Chư Phật cũng vậy. Tự có đầu nói diệu pháp tức liền liễu ngộ, tự có ban đầu vì nói pháp tâm kia hủy báng rơi vào địa ngục, sau do điều thiện nầy chắc được giải thoát, nếu không vì nói thì không hy vọng giải thoát.

Hỏi: Phẩm Thí Dụ chép: Người chê bai kinh Pháp Hoa đọa vào ngục A tỳ trải qua vô số kiếp, sao nay chỉ nói ngàn kiếp ư?

Đáp: Bốn chúng nếu trực kế sanh chê bai thì như kia nói, nay nghe Bất Khinh mạnh vì kia nói, tuy hủy báng mà nhờ vào sức này nên chịu khổ thì nhẹ và sau được tin hiểu.

Hỏi: Bất Khinh gọi là hạnh thật hay hạnh quyền ư?

Đáp: Tích đã thọ lượng thì biết đó là hạnh quyền.

“Hết tội đó rồi v.v....” là nói đặc thiện. “Đắc Đại Thế! Nên biết v.v....” Là đoạn lớn khen ngợi giáo khuyên tu chia làm hai: trước khen ngợi kế khuyến. Trước khen ngợi giáo: Do năng lực kinh Pháp Hoa nên Thường Bất Khinh được hai thứ lợi ích:

1) Hết các tội kia là năng lực diệt ác.

2) Được sáu căn thanh tịnh cho đến thành Phật gọi là năng lực sanh thiện. Sở hóa bốn chúng cũng được hai lợi ích:

1) Do năng lực kinh chịu khổ nhẹ.

2) Được vượt khỏi địa ngục cho đến Bồ-đề bất thoái. “Vì vậy các Bồ-tát v.v...” là khuyên tu.

Văn kệ không tụng văn xuôi cùng nêu tin, chê chỉ tụng song chứng và khen ngợi khuyên tu, chia làm hai:

Mười lăm hàng rưỡi tụng tụng thứ nhất song chứng, bốn hàng còn lại tụng thứ hai khen ngợi giáo khuyên tu. Song chứng có hai:

1) Nói lý do.

2) Chính là nói việc Thường Bất Khinh, nay tụng đủ. Đầu một bài rưỡi tụng thứ nhất. Sau khi Phật diệt độ là tụng thứ hai.

Văn xuôi có hai:

1) Nói hành nhân.

2) Nói đắc quả, nay tụng đủ.

Trước bốn hàng tụng hai người hành nhân. “Tội Bồ-tát hết rồi v.v...” Mười hàng tụng đắc quả: Đầu năm hàng tụng người thiện đắc quả. “Khi ấy bốn bộ chúng..” năm hàng tụng người ác đắc quả. Khai thị dạy cho người khiến trụ trong Niết-bàn v.v... “Thường khiến hiểu

biết các pháp từ xưa nay tướng thường vắng lặng gọi đây là Pháp Hoa dạy đấng Niết-bàn. “Trải qua ức muôn kiếp v.v...” Là tụng khen ngợi giáo khuyên tu: hai bài kệ tụng khen ngợi giáo, do chúng sanh gieo giống Trung đạo gốc lành không hai đã thiếu ít, đối người kia vì khó nghe nên Phật cũng khó nói. hai bài tụng khuyến tu: Do khó nghe đã được nghe, khó nói đã được nói, nên kịp thời tu hành chớ sanh nghi.
